ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 371 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 32/TTr-STC ngày 21 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, với các nội dung chính như sau:

- Tên Dự án: Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định;

- Chủ đầu tư: Sở Nội vụ.

- Phạm vi thực hiện: Triển khai tại 159 xã, phường, thị trấn; 11 đơn vị hành chính huyện, thị xã, thành phố và 01 đơn vị hành chính tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công - hoàn thành: Năm 2016 - 2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	21.190.018.436	20.462.452.708
1. Chi phí trong đơn giá	17.229.320.357	17.172.304.427
- Công tác ngoại nghiệp	9.333.967.982	9.318.783.315

- Công tác ngoại nghiệp bổ sung	404.540.308	397.185.028
- Công tác nội nghiệp	7.229.363.139	7.199.640.772
- Công tác nội nghiệp bổ sung	261.448.928	256.695.312
2. Chi phí ngoài đơn giá	1.458.227.652	1.445.344.845
- Chi phí in và gia công bìa hồ sơ, bìa bản đồ địa giới hành chính các cấp	129.822.000	129.822.000
- Tráng màng PE bảo vệ bìa và bản đồ địa giới hành chính các cấp (01 mặt: mặt trước của bản đồ)	1.189.853.500	1.177.319.960
- Chi phí vận chuyển mốc địa giới hành chính	138.552.152	138.202.885
3. Chi phí tư vấn	408.787.860	390.893.000
- Chi phí khảo sát lập thiết kế kỹ thuật – dự toán	346.648.176	346.648.000
- Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT	62.139.684	44.245.000
4. Chi phí khác:	2.093.682.567	1.453.910.436
- Chi hội nghị, họp, tập huấn, giải quyết tranh chấp, bàn giao, tổng kết	560.421.195	72.625.000
- Chi hội họp giải quyết tranh chấp, văn phòng phẩm	459.580.000	361.018.000
- Công tác xác nhận pháp lý trong tỉnh	284.595.000	246.148.327
- Công tác xác nhận pháp lý ngoài tỉnh	94.209.000	92.496.109
- Chi phí sao văn bản Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ	89.420.000	89.420.000
- Chi phí kiểm tra nghiệm thu và thẩm định sản phẩm	442.099.890	440.474.000
- Chi phí kiểm toán độc lập	127.908.374	116.280.000
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	35.449.108	35.449.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	**Nội dung**	**Tổng dự toán được phê duyệt**	**Giá trị quyết toán được phê duyệt**
1	**2**	**3**	**4**
	Tổng số	**21.190.018.436**	**20.462.452.708**
1	**Vốn đầu tư công:**	**21.190.018.436**	**20.462.452.708**

1.1	Vốn ngân sách nhà nước:	**21.190.018.436**	**20.462.452.708**
-	Vốn đã thanh toán:		17.191.229.897
+	Nguồn trung ương hỗ trợ		3.497.188.000
+	Nguồn ngân sách tỉnh		13.694.041.987
-	Vốn còn thanh toán tiếp:		3.271.222.811

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 20.462.452.708 đồng.

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 20.462.452.708 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: không *(Dự án là dự án điều tra cơ bản, hoàn thiện hồ sơ địa giới hành chính, không hình thành tài sản cố định để ghi tăng tài sản nhà nước)*.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư công trình:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	**20.462.452.708**	
I	Vốn đầu tư công	20.462.452.708	
1	Vốn từ Ngân sách nhà nước:	20.462.452.708	
1.1	Vốn đã bố trí :	17.191.229.897	
	Nguồn trung ương hỗ trợ	3.497.188.000	
	Nguồn ngân sách tỉnh	13.694.041.987	
1.2	Vốn chưa bố trí:	3.271.222.811	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày nộp báo cáo quyết toán (23/12/2025) là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 3.271.222.811 đồng;

+ Chi phí thực hiện gói thầu chính: 3.026.256.811 đồng;

+ Chi phí họp giải quyết tranh chấp, văn phòng phẩm: 12.398.000 đồng;

+ Chi phí kiểm tra nghiệm thu và thẩm định sản phẩm: 80.839.000 đồng;

+ Chi phí kiểm toán độc lập: 116.280.000 đồng;

+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 35.449.000 đồng.

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C7.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang